

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82/QĐ-UBND

Đức Tân, ngày 15 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2015

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ
tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn
quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ
thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 về việc công bố Hệ
thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

Căn cứ Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh
ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 về việc
công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không tiếp nhận hồ sơ,
trả kết quả giải quyết tại bộ phận một cửa của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi.

Quyết định số: 19/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018 ; về việc công bố,
sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của UBND xã Đức Tân;

Theo đề nghị của Văn phòng – Thống kê UBND xã Đức Tân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc
gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg áp

dụng vào hoạt động của Ủy ban nhân dân xã Đức Tân đối với các lĩnh vực hoạt động trong phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số: 19/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018 của UBND xã Đức Tân. Văn phòng – Thống kê UBND xã Đức Tân; Các bộ phận chuyên môn liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Phòng Kinh tế hạ tầng huyện (b/c);
- TTĐU, TTHĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các bộ phận có liên quan;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Lê Đức Thiết

**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC TÂN ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN
QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 82/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đức Tân)

STT	Tên Thủ tục hành chính	Quyết định ban hành của UBND tỉnh
I	Lĩnh vực Chứng thực (11 thủ tục)	
1	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2552/QĐ-UBND
2	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2552/QĐ-UBND
3	Thủ tục chứng thực di chúc	2552/QĐ-UBND
4	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2552/QĐ-UBND
5	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2552/QĐ-UBND
6	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	2552/QĐ-UBND
7	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2552/QĐ-UBND
8	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	2552/QĐ-UBND
9	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2552/QĐ-UBND
10	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2552/QĐ-UBND
11	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2552/QĐ-UBND
II	Lĩnh vực Hộ tịch (14 thủ tục)	
12	Đăng ký khai sinh	2552/QĐ-UBND
13	Đăng ký kết hôn	2552/QĐ-UBND
14	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	2552/QĐ-UBND
15	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	2552/QĐ-UBND
16	Đăng ký giám hộ	2552/QĐ-UBND
17	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	2552/QĐ-UBND
18	Đăng ký chấm dứt giám hộ	2552/QĐ-UBND

19	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	2552/QĐ-UBND
20	Đăng ký lại khai sinh	2552/QĐ-UBND
21	Đăng ký lại khai tử	2552/QĐ-UBND
22	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	2552/QĐ-UBND
23	Đăng ký lại kết hôn	2552/QĐ-UBND
24	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	299/QĐ-BTP ngày 29/02/2016
25	Đăng ký khai tử	2552/QĐ-UBND
III	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (26 thủ tục)	
26	Thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
27	Thủ tục đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	2552/QĐ-UBND
28	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	2552/QĐ-UBND
29	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	2552/QĐ-UBND
30	Thủ tục xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.	2552/QĐ-UBND
31	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật, người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	2552/QĐ-UBND
32	Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2552/QĐ-UBND
33	Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2552/QĐ-UBND
34	Thủ tục hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	2552/QĐ-UBND
35	Thủ tục hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng)	2552/QĐ-UBND
36	Thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng).	2552/QĐ-UBND
37	Thủ tục trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng do thiên tai, hỏa hoạn; tai nạn giao thông, tai nạn lao động đặc biệt nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng khác tại nơi cư trú hoặc ngoài nơi cư trú	2552/QĐ-UBND
38	Thủ tục hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	2552/QĐ-UBND
39	Thủ tục hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	2552/QĐ-UBND
40	Thủ tục “Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn”	1593/QĐ-LĐTBXH
41	Thủ tục tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện (có xác nhận của UBND cấp xã)	1593/QĐ-LĐTBXH

42	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân (có xác nhận của UBND cấp xã)	1724/QĐ
43	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	1724/QĐ
44	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	1724/QĐ
45	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	1724/QĐ
46	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	1724/QĐ
IV	Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao (05 thủ tục)	
47	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản	2552/QĐ-UBND
48	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	2552/QĐ-UBND
49	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	3562/QĐ-BVHTTDL
50	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	4011/QĐ-BVHTTDL
51	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	
V	Lĩnh vực Giáo dục (05 thủ tục)	
52	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2552/QĐ-UBND
53	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2552/QĐ-UBND
54	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	2552/QĐ-UBND
55	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2552/QĐ-UBND
56	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	2552/QĐ-UBND
VI	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (02 thủ tục)	
57	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2552/QĐ-UBND
58	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2552/QĐ-UBND
VII	Lĩnh vực Trẻ em (04 thủ tục)	
59	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	847/QĐ-BLĐTBXH
60	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	
61	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	
62	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	
VIII	Lĩnh vực Người có công (44 thủ tục)	
63	Thủ tục xác nhận liệt sĩ	2552/QĐ-UBND
64	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945	2552/QĐ-UBND

65	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	2552/QĐ-UBND
66	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với người thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	2552/QĐ-UBND
67	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với người không thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ.	2552/QĐ-UBND
68	Thủ tục đổi hoặc cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công	2552/QĐ-UBND
69	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	2552/QĐ-UBND
70	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	2552/QĐ-UBND
71	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	
72	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nýóc cý trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra	2552/QĐ-UBND
73	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	2552/QĐ-UBND
74	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	2552/QĐ-UBND
75	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	2552/QĐ-UBND
76	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	2552/QĐ-UBND
77	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	2552/QĐ-UBND
78	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	2552/QĐ-UBND
79	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	2552/QĐ-UBND
80	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	2552/QĐ-UBND
81	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	2552/QĐ-UBND
82	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	2552/QĐ-UBND
83	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	2552/QĐ-UBND
84	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	2552/QĐ-UBND
85	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	2552/QĐ-UBND
86	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	2552/QĐ-UBND
87	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	2552/QĐ-UBND

88	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	2552/QĐ-UBND
89	Thủ tục mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân	2552/QĐ-UBND
90	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	2552/QĐ-UBND
91	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	2552/QĐ-UBND
92	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2552/QĐ-UBND
93	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2552/QĐ-UBND
94	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	2552/QĐ-UBND
95	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	2552/QĐ-UBND
96	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	2552/QĐ-UBND
97	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	2552/QĐ-UBND
98	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	2552/QĐ-UBND
99	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ	5020/QĐ
100	Thủ tục giải quyết chế độ một lần đối với thân nhân của quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ đã từ trần	5020/QĐ
101	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	257/QĐ
102	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	
103	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc Phòng)	
104	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết	748/QĐ

105	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã, thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh)	
106	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh	
IX	Lĩnh vực giảm nghèo (02 thủ tục)	
107	Thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	673/QĐ
108	Thủ tục công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	
X	Lĩnh vực Hòa giải cơ sở (04 thủ tục)	
109	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	
110	Thủ tục công nhận hòa giải viên	2338/QĐ-BTP
111	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	
112	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	
XI	Lĩnh vực Môi trường (02 thủ tục)	
113	Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	2552/QĐ-UBND
114	Thủ tục tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường	2552/QĐ-UBND
XII	Lĩnh vực lâm nghiệp (03 thủ tục)	
115	Đăng ký khai thác tận dụng gỗ trên đất rừng trồng bằng vốn tự có khi chuyển sang trồng cao su của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	
116	Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên	2552/QĐ-UBND
117	Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ vườn, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức; cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân	
XIII	Lĩnh vực đất đai (28 thủ tục)	
118	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	
119	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	

120	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
121	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
122	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
123	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
124	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
125	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
126	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
127	Tách thửa hoặc hợp thửa đất
128	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
129	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
130	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
131	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
132	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
133	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
134	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp
135	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
136	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở

QĐ 501/QĐ-UBND ngày
02/4/2018 của Chủ tịch UBND
tỉnh Quảng Ngãi

137	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	
138	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
139	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân	
140	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
141	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	
142	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (xác định lại diện tích đất ở)	
143	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	
144	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	2571/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của bộ Tài nguyên và Môi trường
145	Hòa giải tranh chấp đất đai	2552/QĐ-UBND

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG

Cán bộ, công chức UBND XÃ ĐỨC TÂN phấn đấu thực hiện nâng cao chất lượng cải cách hành chính, không ngừng thỏa mãn sự hài lòng của tổ chức và công dân khi sử dụng dịch vụ công cụ thể là:

1. Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, tổ chức công bố lại hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015;
2. Phấn đấu trên 95% các hồ sơ được giải quyết trước và đúng hạn, tỷ lệ giải quyết nhanh hơn về mặt thời gian là 20%;
3. Phấn đấu 100% các hồ sơ liên quan đến thủ tục hành chính và hồ sơ công việc được lập danh mục tài liệu và danh mục hồ sơ;
4. Phấn đấu tỷ lệ khiếu nại và tố cáo hàng năm giảm 50% so với năm trước.
5. Phấn đấu 100% cán bộ công chức trong cơ quan thấu hiểu và thực hiện theo hệ thống ISO đã được ban hành.

Đức Tân, ngày 05 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Thiết

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Mọi việc làm của tập thể Lãnh đạo và cán bộ, công chức UBND xã Đức Tân đều đảm bảo nguyên tắc và hướng tới phương châm:

“CÔNG KHAI, MINH BẠCH - CÔNG TÂM, CHÍNH XÁC- ĐÚNG PHÁP LUẬT, ĐÚNG HẸN”

Để đáp ứng được điều này, UBND xã cam kết:

1. Thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước dưới sự chỉ đạo của UBND xã.

2. Bộ máy, tổ chức UBND xã tinh gọn, trong sạch. Cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực để phục vụ tốt các tổ chức, công dân; thực hiện đổi mới công tác quản lý nhằm đóng góp vào công cuộc cải cách hành chính.

3. Cán bộ, công chức được làm việc trong môi trường thuận lợi để phát huy trí tuệ, năng lực, đạt năng suất và chất lượng cao trong thực thi công vụ.

4. Phối hợp, tăng cường chặt chẽ các mối liên hệ giữa các bộ phận, ngành chuyên môn có liên quan trong công tác quản lý nhà nước, đảm bảo kịp thời, chính xác và hợp pháp để thoả mãn yêu cầu ngày càng cao của tổ chức và công dân.

5. Quy trình xử lý, giải quyết công việc hợp lý, rõ ràng, thống nhất, công khai và đúng pháp luật, có hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đức Tân, ngày 25 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Thiết
Lê Đức Thiết